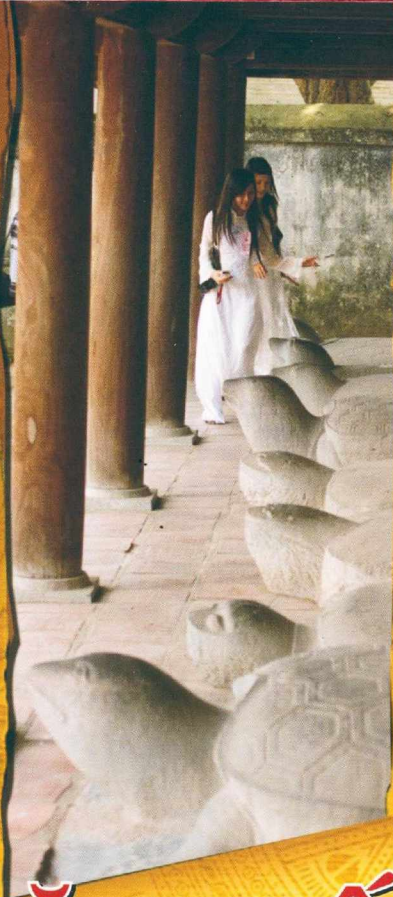




TỦ SÁCH THĂNG LONG  
1000 NĂM

VŨ KHIÊU



# VĂN HIẾN THĂNG LONG

TẬP 1



NHÀ XUẤT BẢN HÀ NỘI



**VĂN HIẾN**  
**THĂNG LONG**  
**TẬP 1**







TỦ SÁCH THĂNG LONG  
1000 NĂM

GS. VŨ KHIÊU

# VĂN HIẾN THĂNG LONG

TẬP 1



NHÀ XUẤT BẢN HÀ NỘI - 2017



## LỜI NÓI ĐẦU

1. Năm 2000, trong đợt kỷ niệm 990 năm thủ đô Thăng Long, lãnh đạo và nhân dân Hà Nội bắt đầu chuẩn bị về mọi mặt vật chất và tinh thần cho Đại lễ Ngàn năm Thăng Long. Đại lễ cần tổ chức với một quy mô hoành tráng tương xứng với lịch sử 10 thế kỷ lao động sáng tạo và chiến đấu anh hùng.

Là một công dân đã sinh sống ở Hà Nội, đã gắn bó với Hà Nội từ trên 80 năm, tôi thấy trong lòng tôi dạt dào những tình cảm thân thương đối với từng ngôi nhà, từng góc phố của Hà Nội. Gặp gỡ và giao tiếp với hàng trăm, hàng ngàn con người ở nơi đây, tôi thấy tái hiện trong lòng tôi những con người không bao giờ quên và những kỷ niệm không bao giờ phai nhạt. Tôi bắt đầu tìm lại từng trang hồi ký, những câu thơ, những bài văn tôi đã viết về Hà Nội để sắp xếp lại và bắt đầu dành 10 năm trời để suy nghĩ và biên soạn, nhằm nêu lên những phẩm chất tinh thần cao đẹp tiêu biểu cho *văn hóa* và *con người* được gọi chung là *Văn hiến Thăng Long* qua ngàn năm lịch sử và bắt đầu từ *Chiếu dời đô* của Lý Thái Tổ.

2. Đây không phải là bộ sách lịch sử mà là bộ sách *bàn về* sự vận động của Văn hiến Thăng Long qua các thời kỳ.

Mỗi thời kỳ trước hết đều xuất phát từ những đặc trưng của Văn hiến và tác động qua lại giữa các đặc trưng ấy với diễn biến của lịch sử như thế nào? Mỗi sự kiện lịch sử đưa vào quyển sách chỉ tồn tại khi nó gắn bó với sự phát triển của *Văn hiến*.

Mỗi thời kỳ lịch sử phải nói lên được sự vận động của bốn đặc điểm chủ yếu của Văn hiến Thăng Long.

a. *Nhân tố thứ nhất là tình thương*, nói lên tính tất yếu của

tình thương và sức mạnh của nó ngay từ thời dựng nước. Tình thương ấy xuất phát từ sự gắn bó giữa người với người trong gia đình, trong làng xóm và trong toàn quốc, bao trùm lên cả nhân loại và đối với mỗi cá nhân. Tình thương ấy từng bước tiến lên thành chủ nghĩa yêu nước, thành động cơ thúc đẩy sự nghiệp anh hùng xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, vừa chống thiên tai, vừa chống địch họa.

Tình thương ấy là sức mạnh của toàn thể nhân dân gắn kết với nhau thành sự đồng tâm nhất trí của cả dân tộc. Các triều đại chỉ tồn tại, mọi cuộc đấu tranh chỉ thành công khi có được sự đồng tâm nhất trí ấy. Dân có sức mạnh đẩy thuyền, lại có sức mạnh lật thuyền. Các triều đại Đinh, Lê, Lý, Trần thành công là do nhân dân ủng hộ. Nhà Hồ mất nước là do không dựa vào nhân dân. Lê Lợi thành công là do tập hợp được “*bốn phương manh lệ*” (những người nghèo khổ). Quang Trung một đêm quét sạch trên hai mươi vạn quân Thanh ở Thăng Long là do được nhân dân đồng tình.

*Tình thương trong nhân dân* trở thành *tinh thần dân chủ* dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh. *Dân chủ* ngày càng phát triển tới mức mọi việc đều là của dân, do dân và vì dân. Dân chủ trở thành lẽ sống và điều kiện tồn tại của chế độ ta ngày nay. Diễn biến lịch sử của Văn hiến Thăng Long là diễn biến từ *sức mạnh đầu tiên* của dân tộc là *tình thương* đến sức mạnh của dân chủ, sức mạnh của tinh thần đại đoàn kết. Các giai đoạn trong Văn hiến Thăng Long chính là sự phát triển sức mạnh của tập thể nhân dân bắt đầu từ tình thương. Chính vì thế, viết về các giai đoạn lịch sử nối tiếp nhau chủ yếu là viết về các giai đoạn phát triển của tình thương ấy.

b. *Nhân tố thứ hai là trí tuệ*. Thương yêu và gắn bó với nhau là yếu tố đầu tiên nhưng tình thương chỉ có sức mạnh khi nó được dẫn đường bằng những suy nghĩ sáng suốt. Dân tộc ta đã sớm phát huy trí thông minh của mình như thế nào? Trí



thông minh ấy được bồi dưỡng và không ngừng được nâng cao như thế nào qua các giai đoạn lịch sử? Vì sao việc học tập là một nhu cầu cấp thiết? Vì sao việc học tập không có sự sáng tạo như việc tiếp thu Nho giáo lại đem lại cho mọi người sự trói buộc đối với suy nghĩ, tạo nên chủ nghĩa giáo điều chỉ biết phụ thuộc vào những câu chữ trong những tác phẩm kinh điển? Sự giáo điều đó đã trở nên trầm trọng ở các vua quan nhà Nguyễn dẫn đến sự mất nước. Thái độ của Hồ Chí Minh đối với việc tiếp thu thành tựu của nước ngoài như thế nào? Vì sao ngay từ năm 1923, Hồ Chí Minh đã phê phán nhân tố còn phiến diện của chủ nghĩa Mác khi Mác mới chỉ đề cập đến tình hình và các vấn đề của phương Tây và đòi hỏi phải mở rộng Chủ nghĩa Mác sang phương Đông? Vì sao Hồ Chí Minh lại tự nhận là học trò của Khổng Tử, Giêsu, C.Mác, Tôn Dật Tiên mà thực ra Người chỉ nắm lấy những tinh hoa của những ông thầy ấy mà thôi? Lịch sử Văn hiến Thăng Long đã chứng tỏ: khi nào biết suy nghĩ sáng tạo thì *thành công*, ngược lại thì *thất bại*.

c. *Nhân tố thứ ba là anh hùng*, nhấn mạnh tinh thần dũng cảm, ý chí quyết chiến, quyết thắng của dân tộc ta. *Anh hùng* là sản phẩm của *tình thương* và *trí tuệ*. Nghiên cứu về lịch sử Văn hiến nước nhà cũng là nghiên cứu về sự thống nhất giữa *tình cảm* với *nhận thức* và *ý chí* qua các thời kỳ lịch sử.

d. *Nhân tố thứ tư là hòa bình và hữu nghị*. Việt Nam luôn luôn chiến đấu để tự vệ, để bảo vệ nhà, bảo vệ làng, bảo vệ nước với một tâm hồn rộng lớn bao trùm lên vận mệnh của cả nhân loại và số phận của từng con người, hoàn toàn khác hẳn chủ nghĩa dân tộc ích kỷ của các siêu cường hiện nay. Thống nhất chủ nghĩa yêu nước với tinh thần quốc tế là một dấu hiệu của đạo lý chân chính của con người.

Bộ sách *Văn hiến Thăng Long* chính là bộ sách trình bày sự vận động của bốn nhân tố nói trên trong lịch sử dân tộc. Thực hiện được cả 4 yếu tố đó thì thành công, bỏ đi một vài yếu tố không tránh khỏi sự suy yếu. Coi nhẹ cả 4 yếu tố thì nhất định

bị diệt vong. Bài học này phải được rút ra ở mỗi một giai đoạn lịch sử với những đặc điểm khác nhau của Văn hiến Thăng Long. Sự bền vững của nền Văn hiến ấy là điều kiện cơ bản, quan trọng bậc nhất cho sự phát triển bền vững của cả dân tộc trong sự hài hòa của cả bốn nhân tố nói trên.

Văn hiến Thăng Long là một khái niệm bao gồm một nội dung quá rộng lớn trên nhiều lĩnh vực qua các thời kỳ lịch sử. Khái niệm càng khái quát thì càng nghèo nàn trước hiện thực phong phú của lịch sử.

Tập *Văn hiến Thăng Long* này vì thế không phải là lịch sử của Thủ đô, có chăng chỉ là những bình luận của tác giả về những sự kiện liên quan tới các bước thăng trầm của Văn hiến Thăng Long.

3. Văn hiến Thăng Long cũng không chỉ là sự tập hợp một số luận văn mang một phần nào tính chất triết học trong mối quan hệ lịch sử bất phân giữa *văn - sử - triết*. Tính chất triết học của tác phẩm chỉ ở chỗ tác phẩm vận dụng suy tư khái quát để phân tích một số sự kiện có ý nghĩa như những bài học lịch sử.

Văn hiến Thăng Long mang dấu ấn của người viết ở chỗ nó thể hiện suy tư theo lối diễn đạt của cá nhân. Bộ sách vừa có phần nhận định về từng giai đoạn lịch sử, lại vừa có những mẫu suy tư, qua sáng tác văn học, thường là qua những hoành phi, câu đối, văn tế, văn bia, các bài minh trên chuông mà tác giả đã viết với những xúc cảm của riêng mình về những sự kiện quan trọng của Thăng Long - Hà Nội từ nguồn gốc xa xưa và trải qua ngàn năm Văn hiến.